

Số: 250 /BC-UBND

Đồng Hới, ngày 01 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,
phản ánh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023**

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Trong năm qua, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn thành phố cơ bản ổn định và có chiều hướng giảm so với năm 2021. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài, vượt cấp được kiểm chế; tuy nhiên các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách vẫn còn chiếm tỷ lệ khá cao. Vì vậy, công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh luôn được Thành ủy, HĐND thành phố và các sở, ban, ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời. Đồng thời, UBND thành phố đã có nhiều giải pháp đồng bộ, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị, chính quyền cơ sở trong việc giải quyết các vụ việc từ khi mới phát sinh, không để xảy ra điểm nóng hoặc tồn đọng, kéo dài gây bức xúc trong dân; góp phần vào việc ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế thành phố.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về tiếp công dân

UBND thành phố đã bố trí phòng tiếp công dân theo quy định; duy trì lịch tiếp công dân định kỳ vào ngày 01 và 15 hàng tháng; tổ chức tiếp đột xuất tại trụ sở tiếp công dân, bố trí cán bộ theo dõi, ghi chép vào sổ tiếp công dân, thông báo nội dung và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị giải quyết trả lời cho công dân. Bên cạnh đó, UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị phối hợp với Văn phòng Thành ủy thực hiện việc tiếp công dân định kỳ của đồng chí Bí thư Thành ủy theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

UBND các xã, phường: Lãnh đạo UBND các xã, phường thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ mỗi tuần một ngày, đã quan tâm đến việc đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí phòng làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đến kiến nghị, phản ánh và gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo; đồng thời cử cán bộ, công chức theo dõi công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định.

* Kết quả tiếp công dân

- Trong năm đã tiếp được 273 lượt/285 người/284 vụ việc (giảm 331 lượt so với cùng kỳ)¹, cụ thể:

¹ Thành phố tiếp: 93 lượt/105 người/104 vụ việc; Xã, phường tiếp: 180 lượt/180 người/180 vụ việc

- + Tiếp định kỳ: 104 lượt/115 người/115 vụ việc²
- + Tiếp thường xuyên: 169 lượt/170 người/169 vụ việc³
- Nội dung công dân đến kiến nghị, phản ánh chủ yếu về lĩnh vực đất đai, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng, vệ sinh môi trường...

Nhìn chung, qua công tác tiếp dân Lãnh đạo UBND thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân. Sau mỗi phiên tiếp công dân đều có kết luận của người chủ trì, thông báo kết quả và ý kiến chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị xử lý, trả lời cho công dân và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, KN,PA

a. Tiếp nhận: Đã tiếp nhận 216 đơn⁴ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (giảm 160 đơn so với cùng kỳ); Trong đó: năm 2022 là 215 đơn (Khiếu nại 16 đơn, Tố cáo: 15 đơn, Kiến nghị, phản ánh: 184 đơn); đơn kỳ trước chuyển sang là 01 đơn khiếu nại.

- Đơn đủ điều kiện xử lý: 211 đơn (Khiếu nại 17, Tố cáo: 15 đơn, KN,PA: 179 đơn)
- Đơn không đủ điều kiện xử lý: 05 đơn KN,PA

b. Phân loại

- Theo nội dung

- + Nội dung khiếu nại: Đất đai 14 đơn; Khác 03 đơn
- + Nội dung tố cáo: Công chức, công vụ 13 đơn; Đất đai 02 đơn
- + Nội dung kiến nghị, phản ánh: Đất đai 164 đơn, Khác 15 đơn

c. Kết quả xử lý đơn

- Đơn thuộc thẩm quyền UBND thành phố 54 đơn (Khiếu nại 11, Tố cáo 05, KN, PA 38)
- Đơn thuộc thẩm quyền UBND xã, phường: 112 đơn (Khiếu nại 06, Tố cáo 09, KN, PA 97)
- Đơn không thuộc thẩm quyền: 45 đơn (Tố cáo 01, KN, PA 44)

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

* Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết UBND thành phố: 54 đơn, đã xử lý và giải quyết 54/54 đơn, đạt 100%, gồm:

- Khiếu nại: **11** đơn

² Tiếp định kỳ: Thành phố 55 lượt/66 người/66 vụ việc; Xã, phường 49 lượt/49 người/49 vụ việc

³ Tiếp thường xuyên: Thành phố 38 lượt/39 người/38 vụ việc; Xã, phường 131 lượt/131 người/131 vụ việc

⁴ UBND thành phố tiếp nhận 125 đơn (KN 11 đơn, TC 09 đơn, KN,PA 105); UBND xã phường tiếp nhận 91 đơn (KN 06 đơn, TC 06 đơn, KN, PA 79)

+ Đơn khiếu nại đủ điều kiện thụ lý giải quyết: 07 đơn⁵, trong đó: Số đơn giải quyết thông qua thuyết phục công dân tự rút đơn 02 đơn⁶; Số đơn giải quyết bằng hành chính 05 đơn (khiếu nại sai 04 đơn, khiếu nại đúng 01 đơn).

+ Đơn khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết: 04 đơn (*đã có thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại*).

- Tố cáo: **05** đơn

+ Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện thụ lý giải quyết: 02 đơn, trong đó số đơn đã giải quyết bằng hành chính: 02 đơn (tố cáo đúng 01 đơn, tố cáo sai 01 đơn).

+ Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền nhưng không đủ điều kiện thụ lý giải quyết: 03 đơn (*đã có thông báo không thụ lý giải quyết tố cáo*)

- Kiến nghị, phản ánh: **38** đơn

+ Đã giải quyết: 38 đơn

* Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết UBND các xã, phường: 112 đơn, đã xử lý và giải quyết 97/112 đơn, đạt 87%, gồm:

- Khiếu nại: **06** đơn

+ Đơn khiếu nại đủ điều kiện thụ lý giải quyết: 01 đơn, trong đó: Số đơn giải quyết bằng hành chính 01 đơn (Khiếu nại sai 01 đơn). Hiện nay đang giải quyết 03 đơn⁷.

+ Đơn khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết: 02 đơn

- Tố cáo: **09** đơn

+ Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện thụ lý giải quyết: 02 đơn, trong đó: Số đơn đã giải quyết 02 đơn (Tố cáo sai 02 đơn). Số đơn đang giải quyết 03 đơn.

+ Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền nhưng không đủ điều kiện thụ lý giải quyết: **04** đơn

- Kiến nghị, phản ánh: **97** đơn

+ Đã giải quyết: 88 đơn

+ Đang giải quyết: 09 đơn

III. NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác tiếp công dân của Lãnh đạo UBND thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường tiếp tục được duy trì và thực hiện nghiêm túc. Các cơ quan chuyên môn đã tham mưu thực hiện việc tiếp nhận, xử lý đơn, kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo và các bước trong quá trình thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy trình hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

⁵ KN của bà Lê Thị Lan, xã Quang Phú, KN của ông Võ Văn Xuân, phường Đồng Phú, KN của ông Trần Minh Thuyền, phường Nam Lý, KN của ông Nguyễn Hữu Túy, KN của ông Hồ Văn Tiến, xã Bảo Ninh, KN của ông Nguyễn Văn Năm, TP Quảng Ngãi, KN của ông Trần Văn Thuyết, xã Đức Ninh.

⁶ Đã có Quyết định đình chỉ 02 đơn khiếu nại: KN của ông Nguyễn Văn Năm, TP Quảng Ngãi; KN của ông Trần Văn Thuyết, xã Đức Ninh.

⁷ UBND các xã, phường đang giải quyết: Bảo Ninh 03 đơn (TC 01, KN, PA 02); Nam Lý 05 đơn (KN 02, TC 01, KN, PA 02), Bắc Lý 01 đơn kiến nghị, Phú Hải 01 đơn kiến nghị, Nghĩa Ninh 03 đơn kiến nghị, Hải Thành 02 đơn (KN 01, TC 01).

- Công tác chỉ đạo, đôn đốc của thủ trưởng cơ quan, các xã, phường trong việc chấp hành và thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo được quan tâm. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thực hiện kịp thời, các vụ việc thuộc thẩm quyền đều được giải quyết cơ bản đúng quy trình, đảm bảo khách quan, dân chủ, đúng quy định.

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, UBND các xã, phường đã có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được UBND thành phố và các xã, phường quan tâm, đảm bảo kịp thời theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị thực hiện việc phân loại, tham mưu xử lý đơn chưa chính xác dẫn đến việc giải quyết, trả lời không dứt điểm còn sai sót về trình tự, thủ tục; công tác chỉ đạo xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân chưa quyết liệt để một số vụ việc kéo dài, quá thời hạn luật định.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

+ Quy định của pháp luật trong một số lĩnh vực còn bất cập, thiếu đồng bộ, thay đổi thường xuyên. Nhận thức về pháp luật của một số bộ phận người dân còn nhiều hạn chế.

+ Một số lĩnh vực do lịch sử để lại khá phức tạp, khó giải quyết, nhất là công tác quản lý đất đai. Đối với khiếu nại liên quan đến các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội phải thu hồi đất, tài sản giá bồi thường hỗ trợ chưa đáp ứng với giá cả thị trường nên dẫn đến khiếu nại, kiến nghị phản ánh kéo dài.

+ Không có biên chế cán bộ chuyên trách để bố trí theo dõi công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ sở mà chủ yếu là kiêm nhiệm các chức danh như: Công chức Văn phòng, Tư pháp hay VH-XH... nên năng lực tham mưu cho lãnh đạo giải quyết còn hạn chế.

+ Nhiều vụ việc đã được xem xét, giải quyết theo quy định và có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn được các cơ quan xem xét lại khi người dân gửi đơn khiếu nại tiếp, kể cả những cơ quan không có thẩm quyền giải quyết nhưng vẫn nhận đơn, chuyển cơ quan đã giải quyết dẫn đến người khiếu nại gửi đơn nhiều nơi, không có điểm dừng.

- Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước hiệu quả chưa cao. Nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình vẫn không chấp hành.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Thời gian tới, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố có thể gia tăng do có nhiều dự án, công trình trọng điểm của Trung ương, của tỉnh đi qua trên địa bàn thành phố; các đối tượng xấu lợi dụng cơ hội để kích động, lôi kéo mua chuộc

người dân khiếu nại, tố cáo tập trung đông người, gây áp lực với chính quyền hoặc có những hành vi quá khích làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và tác động tiêu cực vào tâm lý của cán bộ và nhân dân; công tác giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế xã hội thu hồi đất tại một số xã, phường còn nhiều tiềm ẩn, phức tạp khó lường.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 19/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 391-CV/TU ngày 10/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Chỉ đạo các phòng, ban đơn vị giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh đã được UBND thành phố và các ban, ngành chuyển đến phân đấu đạt tỷ lệ trên 95%.

3. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, Kế hoạch số 1366/KH-UBND ngày 28/11/2013 của UBND tỉnh, phân đấu đạt tỷ lệ giải quyết trên 95%.

4. Tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, nhân dân (tập trung ở UBND các xã, phường).
hiện trong công tác tiếp công dân và xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

5. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất, đảm bảo kịp thời, chính xác và đúng thời gian quy định.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh khi tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân cần có sự kiểm tra, rà soát quá trình tiếp nhận, xử lý đơn của cơ quan có thẩm quyền để có hướng xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật, tránh trường hợp có những vụ việc đã được UBND thành phố xử lý đúng quy trình, quy định của pháp luật nhưng một số cơ quan vẫn chuyển về yêu cầu UBND thành phố xử lý là không phù hợp với quy trình xử lý đơn thư theo quy định.

2. Thủ trưởng các đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn cần dành nhiều thời gian hơn nữa trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo kiến nghị, của công dân nhằm giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở, tránh làm phát sinh các vụ việc phức tạp, kéo dài và khiếu kiện vượt cấp.

3. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không

chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố chưa quy định chức năng tham mưu xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc về công chức nào nên dẫn đến thiếu cơ sở để gắn kết trách nhiệm trong việc thực thi công vụ. Vì vậy, đề nghị cơ quan cấp trên đề xuất Bộ Nội vụ xem xét điều chỉnh, bổ sung thêm quy định cụ thể công chức cấp xã nào được giao nhiệm vụ tham mưu công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ và gắn kết trách nhiệm được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của UBND thành phố Đồng Hới./. *gab*

Nơi nhận:

- Ban TV Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Lưu: VT, TTr.

thuong

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Ngọc Đan